

Số: 47/ VIT - TCKT

V/v Giải trình chênh lệch số dư đầu năm 2014

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 01 năm 2015

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
- Mã chứng khoán: VIT
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Tiên Sơn – Tiên Du - Bắc Ninh.
- Điện thoại: 02413.839.395 Fax: 02413.838.917
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Quách Hữu Thuận - Người đại diện theo Pháp luật.
- Nội dung của thông tin công bố:

Nội dung giải trình: Công ty đã thực hiện các bút toán điều chỉnh số liệu trên sổ kế toán và Báo cáo tài chính năm 2013 theo kết quả kiểm toán nhà nước, cụ thể:



Nội dung	Mã số	31/12/2013		Chênh lệch
		Đã trình bày trên báo cáo năm trước	Sau điều chỉnh	
		VND	VND	VND
a) Bảng Cân đối kế toán				
- Tài sản ngắn hạn	100	249.876.934.117	249.941.662.643	64.727.526
- Các khoản phải thu ngắn hạn	130	91.641.484.864	91.706.212.390	64.727.526
- Các khoản phải thu khác	135	20.217.970.290	20.241.104.009	23.133.179
- Dự phòng phải thu khó đòi (*)	139			41.593.807
		(10.181.070.414)	(10.139.476.607)	
- Tài sản cố định hữu hình	221	304.704.975.158	304.392.926.412	(312.048.746)
+ Nguyên giá	222	501.059.670.893	506.239.567.976	5.179.897.083
+ Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(196.354.695.735)	(201.846.641.564)	(5.491.945.829)
- Tài sản cố định thuê tài chính	224	10.354.470.101	10.666.518.847	312.048.746
+ Nguyên giá	225	20.056.634.571	14.876.737.488	(5.179.897.083)
+ Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	(9.702.164.470)	(4.210.218.641)	5.491.945.829
- Tổng cộng tài sản	270	595.236.903.786	595.301.631.312	64.727.526
- Nợ phải trả	300	470.399.229.588	470.067.932.256	(331.297.332)
- Nợ ngắn hạn	310	382.287.128.613	381.955.831.281	(331.297.332)
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	9.050.751.679	9.183.257.931	132.506.252
- Chi phí phải trả	316	1.739.395.056	1.275.591.472	(463.803.584)
- Nguồn vốn chủ sở hữu	400	124.837.674.198	125.233.699.056	396.024.858
- Vốn chủ sở hữu	410	124.837.674.198	125.233.699.056	396.024.858
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	3.170.364.629	3.566.389.487	396.024.858
- Tổng cộng nguồn vốn	440	595.236.903.786	595.301.631.312	64.727.526

b) Báo cáo Kết quả kinh doanh

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	550.622.650.392	549.167.687.570	(1.454.962.822)
- Giá vốn hàng bán	11	463.652.738.949	462.196.995.920	((1.455.743.029)
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	83.792.372.875	83.793.153.082	780.207
- Chi phí bán hàng	24	9.092.911.898	8.629.108.314	(463.803.584)
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	23.616.859.635	24.081.443.426	464.583.791
- Thu nhập khác	31	7.870.525.464	7.911.339.064	40.813.600
- Chi phí khác	32	19.408.317.147	19.385.183.428	(23.133.719)
- Lợi nhuận khác	40	(11.537.791.683)	(11.473.844.364)	63.947.319
- Tổng lợi nhuận trước thuế	50	12.079.967.952	12.607.599.062	528.531.110
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	508.660.165	641.166.417	132.506.252
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	11.570.407.787	11.966.432.645	396.024.858

c) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ

- Lợi nhuận trước thuế	01	12.079.067.952	12.607.599.062	528.531.110
- Tăng giảm các khoản phải thu	09	(3.117.621.527)	(3.140.755.246)	23.133.719
- Tăng giảm các khoản phải trả	11	1.981.614.774	1.517.811.190	(463.803.584)

Bảng công văn này Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn xin giải trình với Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các nhà đầu tư được biết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC, TCKT.



GIÁM ĐỐC
Quách Hữu Thuận

